| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ VỊ THANH**<br>**TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 63/2020/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 3- 2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Võ Thái Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Tạ Hồng Thái.

Ông Phạm Hoàng Phúc.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Chí Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 23 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 giữa và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2020/QĐST- HNGĐ ngày 03/3/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đoàn Văn N.

Địa chỉ: khu vực 1, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Trần Lý Ngọc H.

Địa chỉ: khu vực 1, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 08/11/2019 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn anh Đoàn Văn N trình bày*: Anh và chị Trần Lý Ngọc H chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường IV. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do quan điểm sống của mỗi người khác nhau, vợ chồng thường xuyên xuyên cãi vã mà không tìm được tiếng nói chung, từ tháng 4/2016 vợ anh bỏ nhà đi về bên cha mẹ ruột ở và vợ chồng sống ly

thân từ đó cho đến nay. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu ly hôn với chị Trần Lý Ngọc H.

Con chung: vợ chồng có 01 đứa con chung tên Đoàn Trần Hoàng Nh, sinh ngày 15/6/2013. Hiện cháu đang sống chung với cha. Sau ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nh. Không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

*Quá trình thu thập chứng cứ* bị đơn chị Trần Lý Ngọc H đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chị H không đến dự, nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà anh Đoàn Văn N trình bày giữ như lời khai và yêu cầu trước đây. Bị đơn chị Trần Lý Ngọc H vẫn vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến phát biểu của bị đơn, Toà xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn trong vụ án là chị Trần Lý Ngọc H có nơi cư trú tại khu vực 1, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh.

[3]. Về xét xử vắng mặt: Chị Trần Lý Ngọc H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Văn N và chị Trần Lý Ngọc H chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường IV, thành phố Vị Thanh. Theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, anh N khởi kiện đến Tòa án xin ly hôn, chị H chưa thể hiện ý kiến. Toà xét thấy: Hôn nhân của anh chị dù được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc. Khi có mâu thuẫn anh chị không tự giải quyết được, dẫn đến ly thân nhau. Thời gian ly thân anh chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tại phiên toà anh N khai không còn tình cảm với chị H và yêu cầu xin ly hôn, chị H mặc dù chưa thể hiện ý kiến, nhưng thời gian ly thân cũng như quá trình Tòa án thu thập chứng cứ chị bỏ mặc không đến tòa. Điều đó chứng tỏ tình cảm của chị đối với anh N cũng không còn. Do đó cuộc sống chung của anh chị nếu để tiếp tục kéo dài sẽ không đảm bảo hạnh phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Toà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N, cho anh được ly hôn với chị H.

[5]. Về con chung: Anh N khai vợ chồng có 01 con chung tên Đoàn Trần Hoàng Nh (giới tính: Nam), sinh ngày 15/6/2013. Anh N yêu cầu được nuôi, chị H chưa thể hiện ý kiến. Tòa xét thấy: Theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định " Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con ...; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con…". Xét cháu Nhựt hiện chưa tròn 07 tuổi, từ lúc cha mẹ ly thân nhau cho đến nay ở với cha đã ổn định, nên tiếp tục giao cháu Nh cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

[6]. Về cấp dưỡng: Theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Tuy nhiên do anh N không yêu cầu, nên Tòa chưa xem xét buộc chị H cấp dưỡng trong cùng vụ án này.

[7]. Tài sản chung, nợ chung. Anh N, khai không yêu cầu giải quyết, chị H chưa ý kiến, nên Tòa không xem xét trong cùng vụ án.

[8]. Về án phí. căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc nguyên đơn có trách nhiệm chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 9; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Văn N.

- Về hôn nhân: Anh Đoàn Văn N được ly hôn với chị Trần Lý Ngọc H.

- Về con chung: giao cháu Đoàn Trần Hoàng Nh (giới tính: Nam), sinh ngày 15/6/2013 cho anh Đoàn Văn N được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Lý Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, nợ chung: chưa xem xét giải quyết, do chưa có yêu cầu.

- Về án phí: Buộc anh Đoàn Văn N chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai thu số 002860 ngày 04/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí. Anh N không phải nộp thêm.

- Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự.
- VKSND TP. Vị Thanh.
- Chi cục THADS TP. Vị Thanh.
- UBND phường IV.
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Võ Thái Sơn**